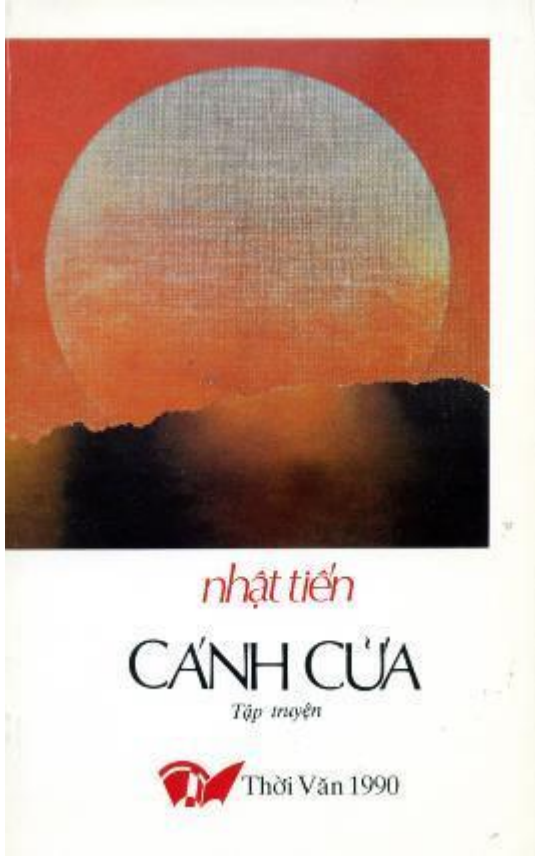


Những Kẻ Đứng Bên Lề.

(Trích trong tập truyện CÁNH CỬA – Nhật Tiến)

© Nhật Tiến.

Nguồn: © <https://nhavannhattien.wordpress.com>



Tập truyện "Cánh Cửa" (1990) © Ảnh nhavannhattien.

Trạm bưu điện, vào một ngày giữa tuần. Lúc ấy gần buổi trưa nên không đông đảo lắm, tuy nhiên khi Phong tới, chàng cũng phải xếp hàng sau lưng độ sáu, bảy người. Người may mắn được đứng ở chỗ đầu là một bà Mỹ. Có vẻ bà ta đến lãnh một cái thư bảo đảm gì đó, vì trên tay bà ta cầm một mẫu giấy màu vàng. Sau bà ta là một ông Mỹ già. Ông này cầm một xấp bao thư trên tay. Phong tự nghĩ, chờ được lúc ông ta cân xong ngần ấy thư và trả đủ tiền tem cũng phải mất mười lăm phút. Điều này khiến Phong nhen nhúm một sự nóng ruột, mặc dầu chàng chẳng có điều gì vội vã phải làm trong ngày hôm nay. Phong mới thất nghiệp khoảng ba tuần lễ, có lẽ chàng chưa quên được cái thói quen vội vã, việc gì làm cần phải làm xong ngay, để cố giành giật lấy khoảng thời gian ít ỏi cứ vùn vụt trôi qua trong một ngày. Rồi sau lưng ông Mỹ già là một người Á đông nhỏ thó. Đứng ở phía sau, Phong khó đoán được ông ta là người Việt hay người Tàu. Ông này bận một cái áo blouson to sù, cổ áo bằng

lông thú giả che kín cả gáy và một nửa phần đầu chỉ để lộ ra cái chòm tóc đen loáng thoáng có những sợi đang ngả màu bạc. Cái áo có vẻ nuốt chửng cả thân hình nhỏ bé của ông ta, bởi vì tuy là áo blouson, nhưng nó dài lướt thướt, nhìn xuống phía dưới, Phong chỉ thấy một phần của đôi chân khẳng khiu bó trong một cái quần vải jean cũ kỹ, cỡ quần của trẻ em Mỹ lên chín lên mười. Cuối cùng là một đôi giầy tây lại cũng có vẻ quá khổ so với cặp giò teo túm của ông, loại giầy săng đá của lính, tuy cũ kỹ, bạc màu nhưng vẫn còn đầy vẻ bền vững, chắc nịch với thời gian.

Khi tới lượt được gọi, lúc ông ta rời chỗ đứng tiến lại phía chiếc cửa sổ nhỏ, Phong mới nhìn thấy trên tay ông ta đang ôm khư khư một gói quà nhỏ, bọc giấy dầu, loại gói quà chỉ được giới hạn trong vòng 2 pounds. Bây giờ thì Phong đề quyết rằng ông ta là một người đồng hương. Điều này khiến Phong chú ý đến ông một cách kỹ lưỡng hơn. Tuổi khoảng sáu mươi, nhưng có thể trẻ hơn nữa, vì theo kinh nghiệm, Phong thấy đàn ông tỵ nạn có vẻ già trước tuổi. Ông ta có một nước da xám mét và một khuôn mặt vừa gầy, vừa quắt, hai bên gò má hóp lại làm cho hai làn môi đã mím nom như càng mím thêm lên. Ông ta đặt cái gói lên mặt quầy với tất cả vẻ rụt rè. Đầu ông ta ngẩng cao lên như để nhìn cho rõ khuôn mặt lầm lì (và có vẻ khinh khỉnh) của người đàn bà Mỹ, nhân viên bưu điện, khuôn mặt vừa to, vừa bè, nước da mỡ màng, phì nộn tương phản hẳn với vẻ mặt căng cổ, rúm ró của ông. Rồi bà Mỹ nói một thôi một hồi cái gì đó mà người đàn ông có vẻ không hiểu gì cả. Ông ta nhắc cái gói nhỏ lên chỉ chỉ vào những hàng chữ viết. Bà Mỹ lại nói cái gì thêm nữa. Sau cùng bà ta lộ vẻ bức

mình ra mặt, thấy ra trước mặt ông ta một tờ giấy nhỏ, đồng thời đẩy gói quà ra khỏi cánh cửa guichet trước mặt mình, rồi buông sống một câu:

– Next!

Người đàn ông đứng tần ngần một giây. Cái giây phút ngắn ngủi, nhưng sao đầy vẻ nặng nề. Phong thấy mặt ông ta già khấn hằn đi. Ông không nhìn ai mà chỉ cắm xuống đất rồi lùi thúi bước ra với đầy vẻ nhẩn nhục. Phong muốn giúp ông ta nhưng chàng lại không muốn bỏ chỗ đứng của mình. Nhìn lại phía đằng sau, bây giờ đã có thêm bảy, tám người nối đuôi nữa. Chàng nhún vai như tự bào chữa thái độ bàng quan của mình: “Rời chỗ ra, lúc phải xếp hàng lại cũng mất thêm cả giờ”. Tình đồng hương tuy có đấy, nhưng không đủ để bắt chàng hy sinh. Rồi chàng quên ngay người đàn ông khi tới lượt mình được gọi. Chàng hoàn tất nhanh chóng việc gửi một cái thư bảo đảm qua trại tỵ nạn, trong đó có giấy tờ liên hệ đến việc bảo lãnh đứa em ruột của mình. Xong xuôi, chàng bước ra khỏi cửa bưu điện và chàng ngạc nhiên thấy người đàn ông vẫn còn đứng xơ rớ ở đó. Ông ta tiến lại phía chàng hỏi bằng giọng rụt rè:

– Ông... phải ông là người Việt Nam không?

Phong nhìn ông một lần nữa từ đầu đến chân. Bây giờ thì chàng khám phá thêm được một vài đặc điểm nữa của ông ta. Vầng trán cao mà chưa có nhiều nếp nhăn. Đôi mắt tuy bạc nhược nhưng vẫn còn cái vẻ sắc sảo của một con người có nội tâm mãnh liệt. Ông ta có một cái cằm vuông và đôi môi mỏng, điều này chứng tỏ ông có một bản lĩnh của một người khi hành động thì rất cương quyết, ít bị lung lạc vì ý kiến của người chung quanh. Phong nở một nụ cười thiện cảm để trả lời câu hỏi của ông:

– Thưa phải... mình là đồng hương cả. Tôi thấy hình như... cụ gặp rắc rối trong việc gửi quà.

– Xin đừng gọi tôi là cụ. Ấy, tôi nom suy sụp là vậy nhưng tuổi tác thì chưa đến nỗi già nua lắm đâu. Nguyên nhân cơ bản vẫn là đời sống có quá nhiều đổi thay.

Rồi ông đổi qua đề tài gần gũi vừa xảy ra:

– Họ nói xí-xa xí-xô tôi đâu có hiểu gì. Nhưng cái mảnh giấy này thì tôi đoán được là giấy khai báo kiểu khai báo ở hải quan, quá trình chắc phức tạp lắm. Mọi lần con gái tôi nó đi, nhưng tuần này nó ốm.

Phong cầm mảnh giấy lên xem rồi nói:

– Chẳng có gì phức tạp đâu. Họ chỉ muốn ông khai là có món hàng gì trong đó và ước lượng giá cả của nó. Rồi cũng phải khai nó là quà tặng hay là hàng hóa trao đổi mua bán.

– Có là bao nhiêu mấy thước vải xoa tôi gửi về cho mấy đứa cháu ở Hà Nội.

Phong chợt reo lên một ý nghĩ ở trong đầu: “Hèn gì! Cái thứ ngôn ngữ của ông ta, đi đâu thì cũng không thể trộn lẫn được”. Tuy sống lâu năm ở trong vùng này, có lẽ đây là lần đầu tiên Phong gặp một đồng hương tỵ nạn đến từ miền Bắc. Đối với chàng, đây là một sự việc hết sức mới mẻ, vì chưa bao giờ chàng có ý nghĩ rằng ở trong cái cộng đồng tỵ nạn này lại có những con người không chung một hoàn cảnh như hoàn cảnh của tất cả những người đang có mặt ở đây. Điều này đã khiến cho Phong trở nên dễ dãi, và chàng nói:

– Thôi được để tôi khai vào giấy và giúp ông gửi món quà này về.

Thế là khi không, Phong đã tình nguyện tiêu phí mất gần một giờ đồng hồ để làm một việc rất là không đâu đối với chàng. Lúc còn đứng xếp hàng để chờ tới lượt, chàng lại khám phá thêm được vài điều nữa ở người vừa mới quen. Ông ta đã từng là giáo viên về môn sử của một trường phổ thông cấp ba ở Hà Nội. Ông ta xuống tàu vượt biên ở Hải phòng và trôi dạt tới Hồng Kông. Ở đây, sau nhiều năm chờ đợi, ông được Mỹ cho đi định cư theo diện nhân đạo. Ông đang còn được hưởng trợ cấp xã hội và đang ở trong hoàn cảnh rất khó khăn để hội nhập. Ông không đi học Anh ngữ, không tập lái xe, và ở nhà không có gần cả lấy một cái điện thoại. Phong lại tự thốt lên trong đầu những ý nghĩ của mình:

-Thế thì làm sao ông ta có thể sống sót ở cái xứ sở này. Tuy nhiên, sự tự cô lập này hẳn phải có những nguyên nhân thâm kín của nó.

Và Phong nảy sinh óc tò mò muốn am hiểu thêm về những nguyên nhân thâm kín này. Đó là lý do mà Phong lại tình nguyện làm thêm một việc nữa là ngỏ ý đưa ông ta về tận nhà thay vì để ông lóp ngóp chờ xe buýt ở ngoài trời đầy gió lạnh mùa đông. Lúc ngồi trên xe, ông có vẻ thoải mái và bớt rụt rè hơn. Ông ta kể lể về hoàn cảnh của mình:

– Gia đình tôi có bốn người thì đã chết mất hai trong chiến tranh. Hồi còn chế độ Mỹ Diệm, thằng con trai tôi được gửi đi B và hy sinh trong chiến trường miền Nam. Nó được phong liệt sĩ đấy, và nhà nước cũng chiếu cố gia đình tôi cho hưởng qui chế gia đình liệt sĩ.

Phong hỏi, giọng cố làm ra vẻ tự nhiên để che dấu sự khinh miệt của mình:

– Qui chế gia đình liệt sĩ thì được những gì?

– Thì cũng thêm thắt vài đồng bạc mỗi tháng và được mua nhu yếu phẩm trong những ngày lễ lớn. Trong lúc cả nước gặp khó khăn, mình đâu có đòi hỏi gì hơn. Nhưng cũng vì thế mà con gái tôi, chị của thằng đã chết, nhờ ơn nhà nước ta, nó đã được thu nhận vào đại học, ngành xây cất.

Bỗng nhiên nghe xong câu đó, dù đang bận lái xe Phong cũng quay lại nhìn ông già. Chàng vừa có cảm giác lợn cợn khó chịu vừa có ý tìm hiểu xem vẻ mặt của ông ta thành thực đến đâu khi nhắc nhở đến cái nhà nước đã đem lại cho gia đình ông một ơn huệ, cái ơn huệ mà theo ông, nó hiếm hoi không phải ai cũng có. Nhưng Phong không tìm thấy được điều gì ngoài vẻ mặt đăm chiêu, khắc khổ của ông. Chàng tự nghĩ ngôn ngữ của ông có lẽ không bắt nguồn từ tình cảm mà từ thói quen, cái thói quen đã kéo dài đến vài chục năm vốn là một cung cách bắt buộc để bày tỏ lập trường trung thành của mình đối với chế độ. Thật rất khó mà người ta có thể rũ bỏ được. Ông ta nói:

– Còn bà nhà tôi thì chết ở Khâm Thiên trong vụ Điện Biên Phủ Trên Không. Năm 72 đấy! Năm Mỹ dội bom ác liệt miền Bắc đấy.

Phong buột miệng hỏi:

– Như vậy là ông căm thù Mỹ lắm đấy nhỉ.

– Ở địa vị ông thì sao? Ông thử nghĩ coi, cả một khu phố có hàng trăm dãy nhà bị sụp đổ tan nát, tôi đã bới ở dưới đồng gạch vụn lên và thấy thi thể của vợ tôi không còn

nhìn ra hình thù gì. Chả cần cán bộ khu phố động viên, tôi cũng tình nguyện đứng lên trong buổi mít tinh tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ! Cả Hà Nội lúc đó như trong một cơn say!

Phong ngạc nhiên:

– Say?

– Phải! Say cảm thù. Say bạo lực. Say chém giết. Người ta đã ném đá vào những toán giặc lái Mỹ được dẫn đi qua đường phố như ném vào những tội đồ thời trung cổ.

Phong có vẻ như bắt đầu chú ý hơn vào câu chuyện mà lúc khởi đầu chàng chỉ cho như một sự tò mò. Chàng nhích người lên chỉnh lại thế ngồi của mình rồi nói:

– Ông đã dùng chữ người ta say, thì hẳn sẽ phải có lúc người ta tỉnh. Theo ông thì người ta đã tỉnh chưa?

Người đàn ông mỉm cười:

– Ông đột ngột hơi nhanh đấy nhé. Hãy nói về say cái đã. Hẳn ông rõ, khi say rượu, người ta ồn ào, không làm chủ được ngôn ngữ và hành động của mình. Sau đó là tới khâu im lặng, rũ liệt, kẻ dễ tính thì ngủ li bì, kẻ phức tạp thì câm nín, lằm lì, rồi thì mới tới lúc tỉnh. Ai uống rượu mà chẳng phải trải qua cái quá trình ấy.

– Vậy trở lại với vấn đề của dân Hà Nội thì sao?

– Có thể nói, không có cái chiến thắng mùa xuân năm 75, thì có lẽ dân Hà Nội, nói chung là dân miền Bắc cũng chưa tỉnh được. Tôi đã là những người được vô Nam đầu tiên sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng. Tôi đã gặp lại bạn bè, họ hàng, con cháu. Có những gia đình họ hàng của tôi cũng đã gặp hoàn cảnh y như tôi vậy. Nghĩa là cũng đã từng bối xác của thân nhân dưới đồng gạch vụn lên. Nhưng lần này là nạn nhân của những vụ Việt cộng pháo kích. Nếu tôi có bị thân nhân, họ hàng ở miền Nam tránh né, nguyên rủa, có khi cả xua đuổi nữa thì cũng là những sự kiện tất yếu phải xảy ra thôi. Nó có khác gì cái lúc tôi đứng lên hò hét trong buổi mít tinh đâu. Đây là giai đoạn mà tôi gọi là câm nín, lằm lì. Tôi trở ra miền Bắc với một tâm trạng hoang mang khác biệt với tâm trạng của tôi trước đó, trước 1975. Cái niềm hãnh diện của một kẻ tham gia hàng ngũ đi giải phóng nó tan xèo như một que diêm.

Phong mỉm cười:

– Nghĩa là tới giai đoạn mà ông vẫn chưa cho là tỉnh.

Người đàn ông chép miệng:

– Đổi thay cả một quan niệm, tức là quay một góc một trăm tám mươi độ, đâu phải là chuyện dễ dàng. Người ta phải có hoàn cảnh, có nhận thức, có trăn trở, trầy trợt ra ấy chứ.

– Dạ, đúng lắm. Nhưng trước sau gì thì cũng phải tới chỗ bừng tỉnh. Như trường hợp của ông bây giờ?

Người đàn ông đang ngồi nhìn thẳng ra phía kính xe phía đằng trước, đột nhiên quay lại, tuy không nhìn vào mặt ông ta, nhưng Phong cũng có cảm giác như ánh mắt của ông đang rực lên những tia khác lạ. Ông ta nói một thôi một hồi, giọng xúc động thấy rõ:

– Ông dùng cái từ bưng tỉnh theo góc độ nào? Nói khác đi ông trông đợi gì ở tôi khi ông cho là tôi đã bưng tỉnh? Ông muốn chúng tôi quỳ xuống thú tội với các ông à?

Phong bối rối:

– Ờ! Thì theo cái nghĩa là ông đã thấy rõ bản chất của bên này, ông không chấp nhận được nên đã từ bỏ tất cả những cái đang có để nhảy qua bên kia. Như chính bản thân ông cũng đã vượt biên là một chứng tích cụ thể. Thế là bưng tỉnh chứ gì!

Thái độ của ông ta bỗng dè dặt hẳn lại. Hình như ông ta đang cố gấp gáp đè nén cơn xúc động chưa nguôi của mình. Cuối cùng, ông cũng nói được một cách băng quơ nhưng cũng đầy vẻ mai mỉa:

– Vấn đề nó còn phức tạp lắm ông ơi. Nói như ông, vốn vẹn có mấy từ “bên này” với “bên kia”, “quốc gia” với “cộng sản”, nghe có vẻ giản đơn, dễ dãi quá.

Hai người vụt rơi vào một khoảng im lặng kéo dài đến mấy phút. Mãi tới lúc Phong lái xe quẹo vào con đường chính mà ông ta đã chỉ, chàng mới cất tiếng:

– Thưa ông, quả là tôi đã hời hợt khi nhìn vấn đề của ông một cách quá đơn giản. Tuy nhiên, tôi thành thực mong có dịp được đến thăm ông để mình có thể trao đổi một cách sâu xa hơn.

Người đàn ông chợt giật mình, vẻ bối rối hiện rõ ra nét mặt:

– Ấy chết! Không được đâu. Thôi ông cứ coi tôi như một kẻ qua đường.

Phong ngạc nhiên:

– Tại sao vậy?

Ông ta trầm ngâm không nói thêm một lời nào mặc dù nét mặt đang tươi tỉnh bỗng già khản hẳn đi. Mãi tới lúc Phong ngừng xe ở trước một khu chung cư nghèo nàn, cỏ cây xơ xác với nhiều rác rưởi bừa bãi ở khắp mọi chỗ, ông mới ngậm ngùi nói:

– Tôi chưa có thì giờ kể hết cho ông nghe về hoàn cảnh của gia đình tôi. Con gái của tôi sau ngày mẹ nó chết, đã trở thành trụ cột của gia đình. Nó cáng đáng hết mọi sự chi tiêu trong nhà, trong khi tôi suy sụp bất lực trước sự túng quẫn của đời sống. Nhiều năm như thế trôi qua, tôi đã trở thành một kẻ hoàn toàn thụ động. Tuy nhiên, tôi không phàn nàn gì cung cách hành xử của nó hết. Nó trẻ tuổi, nhiều năng lực phấn đấu, có sức bật mạnh mẽ, và tôi hoàn toàn tin tưởng vào những quyết định của nó trong mọi chuyện, từ chuyện nhỏ nhất trong nhà cho tới chuyện to lớn là xuống thuyền ở Hải Phòng trốn qua Hồng Kông rồi vào định cư ở nước Mỹ.

Phong kêu lên:

– Thế thì ông là người đầy may mắn rồi.

Ông ta mỉm một nụ cười chua chát:

– Tôi cũng không biết nữa. Hàng mấy năm nay tôi cứ gặm nhấm cái ý nghĩ rằng tôi đã phải là người may mắn hay chưa? Nói rằng chưa thì phụ lòng những người Mỹ đã giúp đỡ tôi sống còn ở cái xứ người xa lạ này và có vẻ mỉa mai đối với những người hiện đang ước ao đi ra khỏi nước bằng bất cứ giá nào. Nhưng nếu nói là có thì mỉa mai cho chính tôi, bởi tôi có được cái gì ngoài hai bữa cơm đầy đủ và chôn chân như

một thằng tù trong một căn phòng không có ai bầu bạn để có thể nói ra những tâm sự của mình.

– Ông không bao giờ đi ra ngoài để giao thiệp với ai sao? Ở vùng này thiếu gì đồng hương cùng lứa tuổi với ông.

– Tuyệt đối không! Có hai lý do: một đằng thì quả là đồng hương có nhiều, nhưng họ thuộc về một cộng đồng khác, cộng đồng của những người bên kia, những người vì đã thua cuộc nên có quyền ngẩng cao đầu tự hào về dĩ vãng chính trị của mình, còn tôi thì đâu có một chỗ đứng để chen chân vào. Nói khác đi, dù tôi có chối bỏ chủ nghĩa Cộng sản để qua vùng đất mới thì cái dĩ vãng của tôi, cộng với nề nếp tôi suy nghĩ, thói quen của những từ ngữ tôi dùng, cũng đủ để cho tôi cảm thấy lạc lõng giữa đám đông và nhẹ nhàng lắm thì cũng bị coi như một kẻ đứng bên lề. Và chính điều này đã đưa đến cái lý do thứ hai nữa, là con gái của tôi rất sợ tôi tự ý mon men tìm đến những sinh hoạt cộng đồng. Nó muốn dấu biệt gốc gác miền Bắc của nó. Nó có linh cảm rất nhạy bén là tôi cứ hiện diện ở đâu là gây rắc rối ở đó. Nó nói “Bố muốn yên thân thì hãy ở nhà. Chứ ra đám đông, bố chỉ mở miệng là sẽ gặp rắc rối rồi”. Tôi biết rằng nó đã có lý bởi năm đầu tiên tới đây, tôi còn có lúc buột mồm nói ra những từ ngữ như “thằng Mỹ, thằng Diệm” chỉ còn thiếu điều con gái tôi muốn đem tổng vô mồm của tôi một đồng giẻ rách. Nó cấm tôi ra ngoài vì lý do đó. Chỉ buồn một điều là cái ý muốn ấy của nó lâu ngày nó coi như một sự đương nhiên, một điều không bao giờ cần phải xét lại. Và tôi nghiễm nhiên trở thành một kẻ bị lưu đày trong vòng kiểm soát hết sức chặt chẽ của nó. Mà không có nó, hỏi tôi làm sao sống sót được ở cái xứ sở xa lạ này.

Nói đến đây, ông ta bỗng xúc động mạnh mẽ, cặp cánh mũi của ông nhấp nháy liên hồi khiến Phong có cảm giác như thấy ông đang nước nức trong lòng. Chàng tắt máy xe, ngồi im lặng một vài giây rồi ngậm ngùi nói:

– Con gái của ông đã tỏ ra có lý khi cô ấy có những lo toan hết sức thực tế, tuy nhiên tôi thấy cái nhìn của cô ta có vẻ khắt khe và nhiều thành kiến. Cộng đồng ở đây cũng có nhiều loại người, nhiều hoàn cảnh suy nghĩ và nhiều cung cách đối xử, giao tế với người khác chứ.

Người đàn ông ngắt ngang lời của Phong.

– Đúng! Tôi không nghĩ đến độ tệ hại khi cho rằng không hề có một người nào có thể cảm thông được với hoàn cảnh của chúng tôi. Có chứ! Mà có thể có nhiều người nữa ấy chứ. Nhưng họ có quá nhiều vấn đề để lo toan, để suy nghĩ, có quá nhiều hội hè để tham dự, nhiều chương trình, dự án để bàn bạc, toan tính. Đâu có một phút nào họ được rảnh rang để có thể bận tâm, suy nghĩ về trường hợp của chúng tôi. Mặt khác, nếu nói cho cùng, sự chiếu cố hạ mình xuống của họ đã chắc gì đem lại cho chính chúng tôi một sự an ủi, thoải mái. Chúng tôi cũng có niềm tự hào của riêng chúng tôi chứ, đâu có phải tất cả tim óc của chúng tôi đều là những thứ đất sét mà chúng tôi phải rũ bỏ trước khi được hưởng cái ân huệ là được các ông chiếu cố tới.

Phong ngắt lời:

– Thưa ông, ông nói vậy chứ, có ai đòi hỏi cái điều kiện là ông phải rũ bỏ tất cả cái phần tim óc của ông đâu.

– Ô! Đó là một cách nói. Nói thì dễ, nhưng khi hành xử thì lại là một chuyện khác. Tôi nhìn vào vẻ mặt các ông, vào ánh mắt của các ông, vào những lời nói đả đốn, dè dặt

mà các ông dành cho tôi, tôi thấy rõ điều đó. Mà thôi ông... ông tên gì nhỉ, nói năng làm nhảm mãi với ông, tôi quên khuấy mất cả vụ xưng tên tuổi. Về phần tôi, ông cứ gọi tôi là ông Tư.

– Còn tôi là Phong. Tôi thấy ông chẳng nói năng làm nhảm chút nào. Thành thực mà nói, khi đối thoại với ông, ông đã đem lại cho tôi nhiều ý nghĩ bất ngờ.

– Sở dĩ ông coi là bất ngờ là bởi vì ông không có thời giờ chú ý đến những chuyện bên lề của cộng đồng. Chứ thực ra, những vấn đề đó tự nó vẫn tồn tại, như chúng tôi vẫn tồn tại ở đây, trong cái xã hội này, như một cái mụn ghẻ cóc trên cơ thể và không đáng để cho ai chú ý tới.

Phong cướp lời:

– Bây giờ thì có người chú ý tới rồi. Ít lắm thì cũng có một kẻ như tôi. Tôi xin phép được vào thăm chỗ ở của ông được không?

Ông Tư xoa tay:

– Ấy chớ. Tôi đã nói với ông rồi, con bé nhà tôi mà biết được tôi giao du với người khác, nó sẽ làm tán loạn cửa nhà lên. Tôi đã nói với ông là nó muốn dấu biệt gốc gác của nó rồi. Nói cho ngay một thái độ như thế có vẻ hèn hạ, nhưng biết làm sao, vì nó còn phải sống, phải sinh hoạt, phải chèo chống cho gia đình. Vì thế, nó coi chuyện đó như một vấn đề an toàn của đời sống. Nó không muốn sự rây rụa của tôi, ngôn ngữ cổ hủ của tôi, và đôi lúc cả những ý nghĩ lỗi thời của tôi nữa có thể dẫn tới hoàn cảnh chúng tôi phải trở thành kẻ tỵ nạn của những người tỵ nạn.

Phong kêu lên:

– Cô ấy lo xa quá!

– Nghĩ cho cùng, nó cũng có lý phần nào, nhất là lại thông qua kinh nghiệm ở những xứ sở khác, nơi cũng có sự chung đụng của người tỵ nạn gốc gác ở bên này hay bên kia. Con người sống trong hoàn cảnh mới, tâm lý chưa ổn định, rất dễ dàng bị xúc động bởi những tờ báo, những ngòi bút tự cho mình cái độc quyền yêu nước. Nguy hiểm làm, ông Phong ạ.

– Thưa ông, tôi e rằng ông đã bị ảnh hưởng tâm lý nặng nề sau khi đã sống quá lâu năm dưới chế độ kìm kẹp, lấy sắt máu và bạo động làm châm ngôn hành động. Ít ra, khi tới đây ông cũng hiểu rằng mình đã tới một xứ sở tự do chứ?

– Tự do chỉ quý giá khi nó đi đôi với tinh thần trách nhiệm. Sử dụng tự do mà không có tinh thần trách nhiệm là tạo hỗn loạn. Mấy vụ bắn giết gần đây tuy không đủ tạo ra hỗn loạn nhưng cũng khiến cho chúng tôi phải giữ mình. Tôi đã có quá nhiều kinh nghiệm với sự sử dụng bạo lực ở quê nhà. Qua đến đây, làm sao tránh được cái tâm trạng con chim bị tên, sợ đến cả cái cành cây cong.

Ngừng một lát, ông Tư nói tiếp:

– Thôi ông về đi. Xin cảm ơn ông về những ý tốt ông đã dành cho tôi trong buổi sáng hôm nay. Vừa giúp tôi gửi đồ, vừa nghe tôi... nói làm nhảm. Xin ông hãy bỏ ngoài tai những điều nếu tôi nói mà ông nghe không lọt. Nhưng quả thật, lâu lắm tôi mới được nói, mà lại nói trong sự chân tình. Tôi cũng không hiểu tại sao, khi gặp ông, tôi lại dễ dàng cởi mở như thế.

Nói xong, ông ta vội vã mở cửa xe bước xuống, trong khi Phong vẫn ngồi yên ở tay lái, lẳng lặng nhìn bóng dáng nhỏ thó của ông lúi thủi đi qua con đường tráng xi măng len lỏi giữa những thảm cỏ ít được chăm sóc đã ngả màu vàng úa.

Hình ảnh chiếc áo blouson có cổ lông sù vừa che kín nửa phần đầu, vừa dài lướt thướt như nuốt hẳn chiếc quần jean cộc cấn, chật chội ở phía dưới bỗng khiến tâm hồn Phong tràn ngập những nỗi ngậm ngùi. Chàng đã mang cái hình ảnh ấy trên đường lái xe trở về, và chàng chợt phát giác ra rằng nó không chỉ là một kỷ niệm qua đường mà đã trở thành một nỗi ám ảnh. Chàng đã bắn khoăn, trần trọc trong nhiều ngày sau đó. Nỗi băn khoăn đến độ trở thành thôi thúc, nên có một hôm chàng choàng dậy khỏi giường ngủ, bật đèn lên, và lấy giấy bút ra hăm hở viết:

– Kính gửi tòa soạn báo...

Thưa quý báo,

Hơn một năm nay, từ ngày theo dõi bài vở trên quý báo, tôi chưa bao giờ thấy quý báo đề cập đến một thành phần khác biệt trong cộng đồng. Đó là những người ra đi tị nạn từ phía bên kia. Ờ, nói như thế để quý báo dễ hiểu, chứ thực tình tôi không muốn sử dụng cái từ ngữ này, bởi vì ở thời điểm này, còn đem những chữ bên này hay bên kia để nhận diện và đánh giá về nhau là không còn đúng nữa. Tại sao ta không thể bước thêm một bước nữa để tới một chỗ không còn bên này, không còn bên kia, mà chỉ còn là chỗ đứng của tất cả những nạn nhân của chủ nghĩa Cộng sản hoặc ngay cả những sai lầm chính trị của bên này trong quá khứ. Một tập hợp như thế hẳn sẽ rộng rãi hơn nhiều chứ, phải không các ông?”

Viết đến đây, tự nhiên Phong khựng lại. Đầu óc chàng thực sự rối rắm. Chàng có nhiều điều muốn nói với các ông nhà báo nhưng vốn không quen diễn tả nên chàng không biết sẽ khởi sự từ chỗ nào, và sắp xếp ý tưởng như thế nào. Loay hoay hết cả đêm hôm ấy, Phong đã xé đi, viết lại cả chục trang giấy mà vẫn không hoàn tất được ý định của chàng. Sau cùng, chàng kiếm ra được một giải pháp để có thể tạm thời yên tâm tắt đèn đi ngủ lại. Đó là chờ ngày mai, lục soát lại trí nhớ xem có anh bạn cũ nào thuộc giới cầm bút, kể lại cho anh ta về hoàn cảnh của những người như ông Tư, và nói với anh ta rằng: “Đối với những hoàn cảnh như thế, thì giới cầm bút của các anh có nhiệm vụ liên đới gì không?”

© Nhật Tiến.

Các bài viết cùng tác giả hay cùng chủ đề (NNQ sưu tầm).

❖ **Trận Đánh Cuối Cùng Của Một Kẻ Sĩ.** Ba Sinh là một người mê sách. Suốt mười năm ròng-rã sống độc-thân làm nghề giáo-viên tiểu học, tiền dành dụm được, Ba Sinh chỉ dùng để mua sách. Tất nhiên không thể nào mua đủ được các loại sách, nhưng mỗi tuần đổ đồng cả sách cũ lẫn sách mới chàng cũng đã mua được trên dưới hai chục cuốn sách. Con số đó thật nhỏ nhoi so với cả một rừng sách tràn-ngập ở các tiệm sách lớn, các gian hàng trong chợ sách và cả ở những vỉa hè, nơi có người mua bán sách cũ. Những ngày cuối tuần, Ba Sinh thường tiêu hết thì giờ vào việc đi la-cà ở những tiệm sách. Và chỉ cần như vậy, chàng cũng đã nắm rất vững tình-hình sinh-hoạt sách trong tuần. Tác-giả nào có sách mới ra, tác-giả nào có sách tái bản. Một nhà xuất-bản nào mới ra lò. Nhóm văn nghệ nào chính-thức gia-nhập sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật bằng một tuyển-tập. Tuy không phải là người viết sách, nhưng Ba Sinh đã cảm-nhận được rất nhiều ý nghĩ xao-xuyến, rung động tùy theo tình-hình xuất-bản của thể-giới viết sách và in sách. Chàng sung-sướng một cách say mê trước một bìa sách mới. Chàng quan-sát kỹ-lưỡng từng cách trình-bày. Chàng so-sánh từ kiểu chữ này với kiểu chữ khác, mẫu bìa này với mẫu bìa khác. Chàng cũng thấy lòng rào-rạt sung-sướng khi mở từng trang sách còn thơm nồng mùi giấy mực, như chàng đã nhìn thấy tấm lòng của từng tác-giả dàn trải lên những dòng chữ cả tâm-tư, tình cảm Của mình trong suốt thời gian thai nghén và hình thành tác phẩm... **Đọc tiếp**

@ <https://nhavannhattien.wordpress.com>

❖ **Nồi Cháo Thịt.** Một câu chuyện đau lòng ở Sài Gòn vào thời dân gian khó nhau: “Đến cái cột điện có chân thì nó cũng...bỏ đi” ... Lão Quới đứng chết lịm ngay trên nền đất ẩm. Cơn giận kéo đến quá nhanh đến độ lão thấy cổ họng của mình như bị chặn ngang tưởng muốn ngộp thở. Đôi mắt của lão nóng lên dần dần. Lão cảm thấy mạch máu ở hai bên thái dương chảy rậm rật. Trước mắt lão là lớp giậu thưa bị xé toang một mảng. Bên dưới chỗ bị xé toang một mảng là những lốt chân trên nền đất dẫn tới một luống khoai. Luống khoai bị xối tung ngổn ngang như vừa trải qua một cơn tàn phá. Những lá khoai xanh mướt bị vùi dập dưới từng nhát cuốc sâu. Đất ẩm bị bươi nát thành từng cục đê nát gí những cọng rau tươi mơn mớn.

Cả một khu vườn xinh đẹp với những luống khoai thẳng tắp bây giờ bị vệt đi một mảng trông xấu xí hẳn đi. Lão tiếc cái công trình vun bón, chăm sóc trong bao nhiêu ngày tháng của mình. Lão càng tiếc hơn nữa khi nghĩ tới những củ khoai đỏ au và mập ú đã không cánh mà bay mất sau một đêm sơ hở không canh chừng. Miệng lão bắt đầu làu bàu những tiếng chửi thề mà chỉ mình lão nghe rõ. Rồi lão nhìn ra chung quanh... **Đọc tiếp @ <https://hung-viet.org>**

❖ **Nhà văn của tuổi thơ Nhật Tiến (1936 – 2020) (GS Tuan V. Nguyen).** ...Vì là nhà giáo, nên sau 1975 ông không phải đi tù cải tạo, nhưng phải đi học ‘bồi dưỡng chánh trị’ tại chỗ. Năm 1979, ông vượt biên và cuộc vượt biển kinh hoàng đã để lại một vết thương lòng lớn. Ông là một chứng nhân về những bạo hành xảy ra trên đảo quê Ko Kra. Năm 1980 sau khi định cư ở Mỹ, ông cùng hai nhà báo Dương Phục và Vũ Thanh Thủy viết bản cáo trạng về thảm nạn thuyền nhân trên Biển Đông, trong các trại tị nạn Songkhla (Thái Lan) làm rung động lương tâm thế giới thời đó. Sau cáo trạng đó là sự ra đời của Ủy ban cứu nguy người vượt biển (Boat People SOS Committee) đã giúp rất nhiều người tị nạn thời đó... **Đọc tiếp @ <https://nguyenvantuan.info>**

❖ **Nhà Giáo Một Thời Nhếch Nhác....** Rồi những ai đã từng đi dạy học thì không thể không biết tới thế nào là lương tâm và tinh thần trách nhiệm của một nhà giáo ! Vậy thì đích thị những thứ hành trang của nhà giáo mà tôi đã gác bỏ từ bao nhiêu năm qua, nay đã bất ngờ trở lại để dẫn dắt tâm hồn tôi trong nhiều đêm dài mất ngủ.

– Đúng vậy, trước khi được gọi là nhà văn thì tôi đã là một nhà giáo. Trong suốt cuộc đời dạy học, tôi đã trải qua nhiều ngôi trường, ở tại nhiều địa phương và giảng dạy cho nhiều thế hệ học trò. Rồi khi ngành giáo dục mà tôi theo đuổi, do vận nước mà bị nổi trôi theo thời cuộc thì tôi cũng vẫn còn đeo đẳng để rồi lại cũng nổi trôi theo... **Đọc tiếp @ <https://nhavannhattien.wordpress.com>**

❖ **Những Người Áo Trắng.** Thế rồi Cô Nhi Viện của chúng tôi lại trở về yên tĩnh sau một thời gian xáo trộn. Câu chuyện của Liễu ít người nhắc đến. Sự đau đớn về cái chết của Hòa và của đứa bé đã nhạt dần trong lòng chúng tôi. Lần cuối cùng đi thăm nghĩa địa, hai ngôi mộ ấy đã mọc cỏ xanh um. Chúng tôi lại quay về với cuộc sống đơn độc thường lệ. Ngày này qua ngày khác: ăn đúng giờ, ngủ đúng giờ, chơi chừng đúng giờ kéo dài một cách buồn nản. Những buổi sáng ăn cháo ở phòng dưới, những buổi tối sau giờ cơm, cả lũ đổ bóng lố nhố lên nếp tường vàng vọt, những đêm mưa rả rích nằm lạnh lùng trong tấm mền mỏng, tất cả âm thầm diễn đi, diễn lại trong cuộc sống buồn tẻ của lũ mồ côi chúng tôi. Tình cảm của chúng tôi sau một thời gian ảm ức lại ngoan ngoãn nằm trong khuôn khổ khắt khe của kỷ luật. Bé Phượng vẫn quấn quýt lấy tôi. Nó đã đem lại cho tôi biết bao nhiêu an ủi. Có nó lòng tôi đỡ trống rỗng. Những đêm ôm nhau ngủ, những buổi sáng Chủ nhật thu mình trong góc giường, chúng tôi lại kể cho nhau những mẩu tâm tình nho nhỏ. Nếu cuộc sống của chúng tôi chỉ trầm lặng như vậy thì tôi đã an phận sống âm thầm với kiếp mồ côi. Lòng tôi đã lắng xuống để mà đẹp bớt nhưng ý nghĩ viễn vông... **Đọc tiếp @ [TAI ĐÂY](#)**

❖ **Thềm Hoang.** Ai mang tôi đến chốn này. Ban đêm thì tối, ban ngày thì đen...

Tiếng đàn rời rạc bật lên giữa những ngón tay của bác Tồn. Bác ấy đứng ở đằng sau. Không cần nhìn, Ích cũng biết hai con mắt của bác lìm dim dưới ánh đèn sáng. Có thể bây giờ bác đang nhếch miệng cười vì tiếng đàn của bác đột nhiên căng lên phùng phụt. Những lúc hứng chí, bác hay bật dây đàn như thế. Bật xong thì bác cười, nụ cười vu vơ bao giờ cũng chỉ nhếch ra ở nửa miệng, làm bờ môi hơi trĩu xuống, đồng thời gò má của bác dúm lại thành mấy nếp nhăn. Ích đứng ở đằng trước. Nó đang hát. Tiếng hát của nó rơi lác lóc vào tiếng ồn ào của cửa tiệm. Những lúc ấy, đầu óc của Ích hay vẫn vương ở trên ngọn đèn ống có những con thiêu thân đang nhảy múa... **Đọc tiếp**

@ <https://nhavannhattien.wordpress.com>